

## TỤC LỆ PHÁP 4 (tiếp theo)

### 3. TRUONG HOP HOA KY

Hoa kỳ là quốc gia nắm giữ một vai trò rất quan trọng trong họ Tục lệ Pháp nên cần được khảo sát kỹ lưỡng hơn là đối với Uc Đại Lợi và Gia Nã Đại. Quan trọng không phải bởi vì Hoa Kỳ là một trong số những quốc gia hùng mạnh vào bậc nhất thế giới, có ảnh hưởng rất lớn đối với thế giới, chẳng những về lãnh vực chính trị mà còn cả về lãnh vực kinh tế và quân sự nữa. Ngoài ra, cũng còn phải kể đến một nguyên nhân khác, đó là sau 200 năm kể từ ngày bản Tuyên Ngôn Độc Lập được công bố, nền luật pháp của Hoa kỳ đã phát triển theo một hướng đi khác hẳn với đường hướng của nước Anh và bỏ rơi nước Anh thật lùì rất xa về phía sau. Cũng khác với Anh Quốc, Hoa kỳ còn có một bản Hiến Pháp thành văn, nhờ đó, đã mang lại cho quốc gia này một cấu trúc liên bang rõ ràng, đồng thời bản Hiến Pháp còn liệt kê những quyền căn bản của công dân mà các nhà lập pháp, hành pháp và tư pháp buộc phải tôn trọng, không thể vi phạm được. Ngoài ra, lại còn những yếu tố khác, chẳng hạn như xu hướng chính trị, một dân số với rất nhiều sắc tộc, một nền văn hóa và tôn giáo đa dạng, một lãnh thổ bao la và trên hết là một nguồn sinh lực kỳ diệu được dùng vào công cuộc phát triển xã hội và kinh tế, khiến cho luật pháp của Hoa kỳ phải luôn luôn sinh động, đề ra những giải pháp mới để có thể đối phó kịp thời với tình hình mới. Vì thế mà việc nghiên cứu về nền luật pháp của Hoa kỳ đã mang lại cho những nhà nghiên cứu của Âu châu lục địa nhiều hứng khởi hơn là khi nghiên cứu về nền luật pháp của nước Anh, mà theo họ, chỉ thấy toàn tán dương những truyền thống tốt đẹp của mình.

Việc định cư của người Anh ở miền Bắc Hoa kỳ được bắt đầu vào hồi tiền bán thế kỷ thứ XVII. Trước hết là từng nhóm nhỏ kế tiếp nhau đến định cư ở vùng Virginia rồi mới tới những nơi khác nằm dọc theo bờ biển phía Đông của Hoa kỳ. Họ rất ít liên lạc với nhau và ngay cả đến mối liên hệ giữa họ với nước Anh cũng rất lỏng lẻo. Vào những ngày đầu của công cuộc định cư, công việc chính yếu của các nhóm định cư này là làm thế nào để có thể sống còn trước những lực lượng thù địch do những nhóm thổ dân da đỏ chống đối họ ở các địa phương, cho nên, vào thời bấy giờ luật sư và tòa án đều được coi là những thứ vô dụng. Thêm vào đó, nhiều nhóm định cư ở Massachusetts và Pennsylvania lại còn theo một thứ tôn giáo mà mọi tranh chấp xảy ra đều được giải quyết bởi vị Mục sư và cuốn thánh kinh chứ không phải bởi luật sư và Tục lệ pháp. Cho đến đầu thế kỷ thứ XVIII thì hình ảnh trên bắt đầu thay đổi, vì vào lúc này công việc trao đổi thương mại giữa các nhóm định cư với nhau cũng như với nước ngoài, đặc biệt là với Anh Quốc, bắt đầu gia tăng mạnh mẽ. Một giai cấp luật sư bắt đầu hình thành mà số đông trong bọn họ đã từng được huấn luyện tại các Phòng Hội Luật ở Luân Đôn trước khi di cư qua Mỹ. Dần dà, những sách luật cũng được chở từ Anh sang đặc biệt là cuốn sách của BLACKSTONE nhan đề là ‘Bản về luật lệ của nước Anh’ (Commentaries on Law of England) mà số lượng sách được bán ra ở Mỹ không thua gì số lượng sách được bán ra ở Anh. Phản ứng trước chủ nghĩa của đế quốc Anh vào giữa thế kỷ thứ XVIII đã đưa đến phong trào nổi dậy đòi độc lập của người Mỹ mà phát ngôn viên của cả hai bên lúc bấy giờ đều là những luật sư. Trong số 56 người đã ký tên vào bản Tuyên Ngôn Độc Lập năm 1776 thì đã có đến 25 người là luật sư. Trong suốt

thời kỳ xảy ra chiến tranh với nước Anh cho đến khi chiến tranh chấm dứt vào năm 1781, đại biểu của các tiểu bang độc lập của Mỹ đã thắt chặt được mối liên kết chính trị với nhau, nhưng phải chờ cho đến năm 1787, tại Quốc Hội lập hiến ở Philadelphia, mà thành phần tham dự có tới quá nửa là luật sư, mới đi tới một thỏa hiệp về bản Hiến pháp liên bang và bản Hiến Pháp này có hiệu lực vào năm 1789, được 13 tiểu bang ký kết, mà cho đến ngày nay vẫn còn hiệu lực, chỉ thêm vào một vài điều khoản mới mà thôi. Sự liên tục của bản Hiến Pháp là một điều đáng ngạc nhiên. Lãnh thổ Hoa kỳ trải dài khắp Bắc Mỹ, khởi đầu từ một cánh đồng cỏ, nơi chỉ có được một nền văn minh phôi thai, nhưng chẳng bao lâu đất nước này đã phát triển vượt bậc và trở thành một quốc gia kỹ nghệ hàng đầu trên thế giới. Kể đến là bản Hiến pháp của quốc gia này cũng vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, mặc dầu trải qua một cuộc nội chiến hết sức khốc liệt và sau cả hai thế chiến, nhưng bản Hiến pháp hầu như vẫn không thay đổi gì cả.

Ngay trước khi bản Tuyên ngôn Độc lập ra đời, những nhóm định cư ở Mỹ đã thỏa thuận với nhau rằng : “ *Ngoài những đạo luật được ban hành để áp dụng riêng cho họ thì Tục lệ pháp và những đạo luật viết đã ban hành ở Anh cũng sẽ được xem là luật chung cho các nhóm định cư*”. Tuy nhiên, họ cũng lại thỏa thuận với nhau rằng *Tục lệ pháp sẽ không đem ra áp dụng nếu tỏ ra không thích hợp với tình trạng ở địa phương, nơi cư trú của các nhóm định cư ấy*.

( The American settlers were agreed in principle the English Common Law, along statutes already enacted in England, should be the law of the several colonies, apart from any statutes which had been passed specially for them. But it was also recognized that the English Common Law should not be applied to the extent that it was unsuited to local conditions in the colonies)

Dựa vào nguyên tắc nêu trên, các tòa án ở Hoa kỳ đã canh cải Tục lệ pháp dưới nhiều hình thức, ngay từ thời kỳ còn là thuộc địa của Anh, nhưng quan trọng hơn cả là vào thế kỷ thứ XIX. Sau đây là một thí dụ:

Theo quy luật ở nước Anh thì người chủ đất phải chịu trách nhiệm nếu để cho gia súc của mình chạy sang phần đất của hàng xóm, gây thiệt hại cho hàng xóm. Quy tắc nêu trên có vẻ hữu lý nếu sự việc xảy ra ở nước Anh, nơi mà chỉ cần một khoảnh đất nhỏ thôi cũng có rất nhiều người dân sinh sống. Vì thế, người ta kỳ vọng ở những trại chủ sẽ rào đất của mình lại để ngăn súc vật của mình khỏi chạy sang đất của hàng xóm, gây thiệt hại cho hàng xóm. Ở Mỹ, trường hợp lại khác hẳn. Có rất nhiều vùng đất rộng lớn không có người ở và chỉ có thể dùng làm nơi chăn nuôi súc vật mà thôi, cho nên nguyên tắc trên cần phải thay đổi. Ở Mỹ, chính người hàng xóm phải rào đất của mình lại nếu ông ta không muốn để cho súc vật của người hàng xóm chạy sang đất của mình và gây thiệt hại cho mình.

Có rất nhiều thí dụ khác trong pháp chế sử của Hoa kỳ đã cho thấy rằng luật lệ ở Mỹ đã biến đổi ra sao do hệ quả của tình hình địa dư, kinh tế cũng như điều kiện xã hội khác biệt. Những qui tắc của Tục lệ pháp lại còn bị luật mới của các tiểu bang sửa đổi nữa. Rất nhiều người phải lìa bỏ quê hương của họ ở Âu châu sang Mỹ định cư là vì họ bị nhà cầm quyền của nước họ đàn áp về phương diện chính trị, tôn giáo hay kinh tế,

cho nên những tư tưởng bình đẳng và một xã hội dân chủ là hai yếu tố quan trọng nhất được nhận thấy phát biểu ở Hạ viện các tiểu bang ở Hoa kỳ vào đầu thế kỷ thứ XIX, đặc biệt là dưới thời Tổng Thống Andrew Jackson (1829 – 1837). Có rất nhiều tiểu bang đã ban hành luật hủy bỏ luật điền thổ, luật gia đình và luật thừa kế của nước Anh đã có từ thời phong kiến, đồng thời còn giản dị hoá thủ tục tranh tụng, hủy bỏ độc quyền nghề nghiệp, bảo vệ con nợ chống lại chủ nợ, đặc biệt là đối với nông dân vì nhu cầu cần thiết mà phải vay nợ. Nhờ những đổi thay này mà hình luật của nước Mỹ đã bắt đầu có màu sắc nhân đạo hơn, vì thế mà luật lệ ở Mỹ hiện nay đã được phát triển theo chiều hướng ấy. Cái quan niệm cho rằng không ai có thể trở thành luật sư hay thẩm phán nếu như người này chưa từng trải qua một thời gian huấn luyện đặc biệt nào đó, hoặc vì thiếu hiểu biết đặc biệt về mặt pháp lý đã khiến cho nhiều người bị loại ra khỏi ngành nghề này vào thời Trung cổ cần phải được sửa đổi. Vì vậy, có rất nhiều tiểu bang ở Mỹ đã thêm vào luật lệ một điều khoản, theo đó, mọi công dân đều có quyền thực tập để trở thành luật sư, nếu như trong quá khứ họ chưa từng phạm vào một tội hình nào. Điều luật dự liệu trên cũng vẫn còn tồn tại ở tiểu bang Massachusetts cho đến năm 1935 và ở tiểu bang Indiana cho tới năm 1933. Nhiều người đã lên tiếng chỉ trích quan điểm nêu trên, họ cho rằng chính điều luật này đã khiến cho trình độ của những người hành nghề luật ở Mỹ có phần kém cỏi so với những đồng nghiệp của họ ở những nơi khác. Người ta còn cho rằng nếu để cho cơ quan hành pháp được quyền bổ nhiệm các thẩm phán và để cho các thẩm phán này được giữ nhiệm vụ xử đoán trong một thời gian quá lâu, có khi đến suốt đời, là một vấn đề không dân chủ. Vì thế, hầu như các tiểu bang ở Hoa kỳ đều ban hành luật dự liệu rằng thẩm phán phải do Hạ viện bầu ra hoặc do dân trực tiếp bầu ra, và sau một thời gian hành nghề, họ phải ra ứng cử lại. Ngày nay, tại hầu hết các tiểu bang của Hoa kỳ, các thẩm phán đều do dân trực tiếp bầu ra trong một cuộc phổ thông đầu phiếu và các ứng cử viên công khai bày tỏ rằng họ là người của đảng ‘Dân Chủ’ hay ‘Cộng Hòa’ và công việc vận động tranh cử của họ cũng do chính đảng của họ đảm nhiệm.

Về phần thẩm phán của các tòa án tiểu bang khác cũng như thẩm phán của các tòa án liên bang thì do hành pháp bổ nhiệm (Tổng Đốc tiểu bang và Tổng Thống) với sự phê chuẩn của cơ quan lập pháp. Ngay cả những trường hợp thẩm phán được hành pháp bổ nhiệm như vậy, yếu tố khả năng chuyên môn của họ cũng không được đặt ra và việc bổ nhiệm họ *tùy thuộc rất nhiều vào sự trung thành của họ đối với Đảng và sự mặc cả chính trị của họ với Đảng.*

Một câu hỏi nữa về chính sách pháp lý của thế kỷ XIX cũng nên được nêu ra ở đây là đã có bao giờ vấn đề điển chế luật được đặt ra ở Mỹ chưa? Vào năm 1811 JERAMY BENTHAM có gửi thư cho Tổng Thống Madison, đưa ra đề nghị rằng ông sẽ tự đứng ra đảm nhiệm công việc soạn thảo một bộ luật Dân sự cho Hoa kỳ. Sau đó, ông đã nhận được bức thư phúc đáp rất nhã nhặn của Tổng Thống kèm theo lời khước từ cứng rắn. Tuy nhiên, tư tưởng của BENTHAM và trường phái của ông đã tạo được một ảnh hưởng đáng kể đối với quần chúng Mỹ do ảnh hưởng rất lớn của Bộ Dân Luật Pháp đối với các nước trên thế giới vào thời bấy giờ, trước sự bất mãn vì không làm cách nào để có thể kiểm soát được Tục lệ pháp. Tư tưởng của BENTHAM được phổ biến rộng rãi đến nỗi ý tưởng điển chế luật bắt đầu bén rễ trong đầu óc mọi người. Thoạt tiên, ý tưởng đó bắt đầu hình thành ở Massachusetts rồi lan đến New York và ở đây, nó đã nhận được sự hỗ trợ nồng nhiệt của DAVID DUDLEY FIELD, một luật sư hành nghề

ở Nữ Ước và từ thành phố này, tư tưởng điển chế luật đã mau chóng lan tới những tiểu bang khác, gây nên một phong trào thảo luận sôi nổi khắp nơi. Trước hết, FIELD soạn thảo bộ Dân sự Tố tụng mà mục tiêu chính là nhằm hủy bỏ sự phân biệt cổ truyền trong Tục lệ pháp giữa tố quyền luật định (action at law) và tố quyền dựa trên lẽ công bằng (action in equity), một sự cải cách nhằm giản dị hoá thủ tục tố tụng Dân sự. Thành phố Nữ ước chấp nhận bộ luật này vào năm 1848 và tới năm sau bộ luật được nhiều tiểu bang khác nhìn nhận và mang ra áp dụng. Nhưng đối với bộ Dân Luật do chính ông Field là người đã đóng góp rất nhiều công sức để hoàn thành thì lại không được thành công như thế. Lúc này thì phong trào đòi điển chế luật đã bắt đầu kém sôi nổi so với trước kia. Vào năm 1865 là năm mà ông đem công bố bản thảo của bộ Dân Luật thì cũng là năm mà cuốn Dân Luật khái luận của hai tác giả KENT và STORY bắt đầu được tung ra thị trường. Cuốn sách này đã giúp cho luật pháp Hoa kỳ có vẻ dễ hiểu hơn nhưng có một yếu tố quan trọng hơn cả là cái ý tưởng điển chế luật vào lúc bấy giờ đã gặp phải sự chống đối mãnh liệt của những nhóm hành nghề luật. Những nhóm này đã được tổ chức khá vững vàng dọc theo bờ biển phía Đông của Hoa kỳ vào giữa thế kỷ thứ XIX và trở thành một đoàn thể rất có thế lực của giới tư sản. Nhóm luật sư này không thích nhìn thấy những kỹ thuật mà họ từng quen thuộc, bỗng một sớm một chiều trở thành vô dụng bởi bộ luật của FIELD. Tuy nhiên, ở các tiểu bang khác thì tình trạng không giống như vậy, nhất là ở miền Tây của Hoa kỳ, nơi mà đời sống xã hội có vẻ giản dị hơn. Ở đây, người ta tin tưởng vào giá trị của bộ luật điển chế mà nhờ cấu trúc hợp lý, nó đã khiến cho một người dân thường cũng có thể hiểu được. Vì thế, đối với người dân ở đây thì việc duy trì một nền pháp lý cổ truyền như nhóm luật sư ở miền Đông đã chủ trương sẽ không thể nào chấp nhận được. Đến cuối thế kỷ thứ XIX, bộ luật của FIELD được mang ra áp dụng ở North Dakota, South Dakota, Idaho, Montana và California mà cho đến nay bộ luật vẫn còn hiệu lực ở các tiểu bang này, mặc dầu bộ luật đã được tu chính nhiều lần. Tuy gọi là bộ luật điển chế nhưng phải nhìn nhận rằng về mặt thực hành, bộ luật này đã mang nội dung khác hẳn bộ Dân Luật mà một luật sư của chế độ Dân luật vẫn thường thấy ở nước họ.

Trong thế kỷ thứ XIX, luôn luôn có sự căng thẳng giữa một bên là những nhà kỹ nghệ và thương mại ở miền Bắc nước Mỹ, nơi mà người ta quan tâm đến việc bảo vệ giá cả hàng hóa và ở miền Nam, nơi tập trung đông đảo những điền chủ quý tộc. Sự căng thẳng lên tới cao điểm vào thời kỳ mà vấn đề nô lệ được đặt ra. Trong một quyết định nổi tiếng vào năm 1857 *Dred Scott v. Stanford*, Tối cao Pháp viện Hoa kỳ đã phán rằng : *“Một người da đen không thể nào trở thành một công dân Hoa kỳ dù cho trước đây người này đã từng sinh sống ở một tiểu bang không chấp nhận chế độ nô lệ”*  
(A negro slave could not be a citizen of the United States even if he had lived for a time in a state where the slavery was not accepted)

Phán quyết này đã gây phẫn nộ ở Bắc Mỹ và sau khi ABRAHAM LINCOLN đắc cử Tổng Thống của đảng Cộng Hòa vào năm 1860, các tiểu bang ở miền Nam bắt đầu tách khỏi Hợp chủng quốc, kéo theo cuộc nội chiến. Chính cuộc chiến thắng của miền Bắc đã tránh cho liên bang khỏi bị tan rã và đồng thời còn củng cố được quyền hạn của liên bang, đặc biệt là quyền của Tổng Thống trong trường hợp khẩn cấp và kế đến là việc hủy bỏ chế độ nô lệ.

Sau khi cuộc nội chiến chấm dứt, nền kinh tế của Hoa kỳ bắt đầu phát triển mạnh. Chỉ trong vài chục năm, nước Mỹ đã có được những tiến bộ không ngờ. Miền Tây Hoa kỳ được mở rộng nhờ con đường hỏa xa mới được thiết lập xong, nhiều ngành kỹ nghệ mới được dựng lên và những tài nguyên thiên nhiên bắt đầu được khai thác. Tất cả những việc làm nói trên đã đưa đến nhu cầu phải soạn thảo những đạo luật công ty, luật bảo hiểm, luật chuyên chở, luật tín dụng, luật ngân hàng và luật về thị trường chứng khoán. Kể từ đó, cái quan niệm cho rằng muốn xã hội phát triển thì các doanh nhân phải được tự do hoạt động đã bắt đầu bẻ gãy trong đầu óc của nhiều người đương thời. Theo họ, sự can thiệp của chính phủ vào các hoạt động kinh tế dù với lý do là để bảo vệ những người yếu kém trong xã hội phải được xem là sai lầm bởi lẽ quyền lợi của cá nhân phải bị hy sinh để bảo đảm cho sự tiến bộ của xã hội và cho công cuộc phát triển kinh tế. Những hoạt động kinh tế hết sức sôi động sau khi cuộc nội chiến chấm dứt đã mở đường cho việc ra đời của những đạo luật mới, hết sức phức tạp thuộc nhiều lãnh vực, đã là những nguyên nhân đưa đến sự thay đổi trong việc đào tạo luật sư ở Hoa kỳ.

Kỳ tới: Công việc đào tạo luật sư ở Hoa kỳ